

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy
ngành Tài chính – Ngân hàng theo hệ thống tín chỉ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg, ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-ĐHBL ngày 08/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy định xây dựng, điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-ĐHBL, ngày 06/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Kế hoạch số 326/KH-ĐHBL, ngày 13/6/2022 về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Biên bản của cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bạc Liêu, ngày 12/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Tài chính – Ngân hàng theo hệ thống tín chỉ.

(Chương trình đào tạo kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa 16, tuyển sinh năm 2022.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định để thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàm

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 10 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 691/QĐ-DHBL ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

Tên chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 7340201

Chuyên ngành đào tạo:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo.

a) Mục tiêu chung.

Đào tạo Cử nhân kinh tế ngành Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt; có năng lực chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động; có tinh thần thượng tôn pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm.

b) Mục tiêu cụ thể.

Sinh viên tốt nghiệp có:

- Kiến thức toàn diện về kinh tế - xã hội, lý luận chính trị, quốc phòng an ninh; có kiến thức chuyên sâu về tài chính - ngân hàng; có trình độ tiếng Anh và trình độ tin học đạt chuẩn quốc gia;

- Kỹ năng vận dụng các kiến thức được trang bị vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong công việc; phân tích sâu các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo (như đánh giá hiệu quả về tài chính, chính sách huy động vốn, cho vay, bảo hiểm...). Có kỹ năng trình bày ý tưởng, báo cáo kết quả thực hiện công việc, phản biện một cách thuyết phục;

- Năng lực làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả, sáng tạo, linh hoạt; có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần học tập suốt đời; có thái độ đúng với cộng đồng, ý thức chấp hành pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra.

2.1. Yêu cầu về kiến thức.

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ
---------	----------	--------

K.1	<p><i>Kiến thức lý thuyết và thực tế về lĩnh vực tài chính - ngân hàng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế nói chung, làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. - Hiểu sâu các kiến thức chuyên ngành để giải thích các nghiệp vụ phát sinh trong lĩnh vực tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bảo hiểm và hệ thống ngân hàng. 	3
K.2	<p><i>Kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và pháp luật kinh tế có liên quan để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp. - Hiểu rõ các quan điểm lý luận chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nhận thức được các vấn đề cơ bản về quốc phòng và an ninh của đất nước trong từng thời kỳ. 	3
K.3	<p><i>Kiến thức về công nghệ thông tin.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. - Vận hành được một số phần mềm học tập, thống kê thông dụng. 	Mức độ cụ thể theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT- БТТТTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông.
K.4	<p><i>Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</i></p> <p>Hiểu rõ các quy trình, phương pháp, công cụ để tiến hành một hoạt động cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện hoạt động đó.</p>	3
K.5	<p><i>Kiến thức về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</i></p> <p>Hiểu rõ các quy trình, phương pháp, công cụ để quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn, với tư cách là nhà quản lý.</p>	3

2.2. Yêu cầu về kỹ năng.

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ
S.1	<p><i>Kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phát sinh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức lý thuyết để giải thích, giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng để tác nghiệp các nghiệp vụ tài chính - ngân hàng cụ thể. - Nhận dạng được vấn đề nghiên cứu. Biết cách tìm kiếm, tra 	4

	cứu thông tin, hệ thống hóa cơ sở dữ liệu, xử lý thông tin, đề tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề theo yêu cầu thực tiễn.	
S.2	<p><i>Kỹ năng dấn dắt, khởi nghiệp tạo việc làm cho mình và cho người khác.</i></p> <p>Có kỹ năng tự học, sáng tạo trong việc tìm kiếm ý tưởng, xây dựng phương án đầu tư kinh doanh để khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân và cho người khác.</p>	2
S.3	<p><i>Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế.</i></p> <p>Đủ khả năng phát hiện những tồn tại, mâu thuẫn của vấn đề đang nghiên cứu để phản biện và tìm kiếm giải pháp thích hợp để thay thế.</p>	4
S.4	<p><i>Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc.</i></p> <p>Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm phù hợp các tiêu chuẩn hiện hành.</p>	3
S.5	<p><i>Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác.</i></p> <p>Trình bày tốt ý tưởng, diễn đạt rõ ràng, đủ cơ sở để thuyết phục người khác. Giao tiếp tốt nơi công sở, nơi công cộng bằng ngôn ngữ, văn bản, truyền thông đa phương tiện.</p>	4
S.6	<p><i>Năng lực ngoại ngữ</i></p> <p>Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	Mức độ cụ thể theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

2.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ
C.1	<p><i>Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực làm việc độc lập, tuân thủ quy trình tác nghiệp. - Đáp ứng tốt các yêu cầu làm việc theo nhóm (chấp hành sự phân công của trưởng nhóm, phối hợp với các thành viên khác để hoàn thành nhiệm vụ chung). - Sẵn sàng chịu trách nhiệm cá nhân cũng như trách nhiệm chung của nhóm về kết quả thực hiện công việc. 	4
C.2	<i>Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</i>	2

	Có năng lực của một trưởng nhóm: chỉ huy, kiểm tra tiến độ, khối lượng, chất lượng thực hiện công việc.	
C.3	<p><i>Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân.</i></p> <p>Hình thành tư duy suy luận để đưa ra những nhận xét cá nhân về chuyên môn được đào tạo. Bảo vệ được quan điểm cá nhân bằng những cơ sở khoa học, thực tiễn. Tự xác định được xu hướng tiếp theo của công việc, vấn đề đang giải quyết.</p>	4
C.4	<p><i>Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</i></p> <p>Đủ năng lực lập kế hoạch, điều hành hoạt động cụ thể trên cơ sở các nguồn lực sẵn có. Tồng hợp được kết quả thực hiện, phân tích đánh giá và đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.</p>	4

Ghi chú: Cột Mức độ: Thang đo trình độ năng lực:

Mức độ	Trình độ năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết, có nghe qua
2	Tham gia	Có thể tham gia
3	Hiểu và giải thích	Có khả năng hiểu và lý giải vấn đề
4	Thực hành thành thạo	Có khả năng vận dụng
5	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 141 tín chỉ, trong đó:

- Bắt buộc: 96 tín chỉ.
- Tự chọn: 45 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh.

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) xét tuyển theo phương án tuyển sinh hàng năm của Trường đại học Bạc Liêu.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp.

Thực hiện theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHBL ngày 06/9/2021 của Hiệu trưởng Trường đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ.

6. Phương thức đánh giá.

6.1. Điểm học phần.

Điểm chữ	Điểm số		Xếp loại
	Thang điểm 4	Thang điểm 10	
A	4	8,5 - 10	Giỏi

B+	3,5	8 - 8,4	Khá
B	3	7 - 7,9	
C+	2,5	6,5 - 6,9	Trung bình
C	2	5,5 - 6,4	
D+	1,5	5 - 5,4	Trung bình yếu
D	1	4 - 4,9	
F	0	< 4	Kém
I			Chưa đủ dữ liệu đánh giá
X			Chưa nhận được kết quả thi

6.2. Điểm trung bình chung.

Điểm chữ	Điểm số (thang điểm 4)
A	4
B+	3,5
B	3
C+	2,5
C	2
D+	1,5
D	1
F	0

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

a_i là điểm của học phần thứ i ;

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i ;

n là tổng số học phần.

7. Nội dung chương trình đào tạo.

7.1. Khung chương trình đào tạo.

TT	Khối kiến thức và học phần	Số tín chỉ
	Tổng số tín chỉ	141
1	Kiến thức giáo dục đại cương	41
<i>1.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>23</i>
1	Triết học Mác-Lê nin	3
2	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
6	Tiếng Anh căn bản 1	3
7	Tiếng Anh căn bản 2	3
8	Tiếng Anh căn bản 3	3
9	Tin học căn bản	3
<i>1.2</i>	<i>Các học phần tự chọn</i>	<i>4</i>
	<i>Chọn 4 tín chỉ trong các học phần sau</i>	<i>4</i>
1	Pháp luật đại cương *	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học *	2
3	Tâm lý học đại cương	2
4	Logic đại cương	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
6	Soạn thảo văn bản	2
<i>1.3</i>	<i>Giáo dục thể chất và quốc phòng, an ninh</i>	<i>14</i>
1	Giáo dục thể chất	3
2	Giáo dục quốc phòng, an ninh	11
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	100
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	32
<i>2.1.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>24</i>
1	Toán kinh tế	3
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
3	Kinh tế vi mô	3
4	Kinh tế vĩ mô	3

5	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
6	Luật kinh tế	3
7	Nguyên lý kế toán	3
8	Quản trị học căn bản	3
2.1.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	8
	<i>Chọn 8 tín chỉ trong các học phần sau</i>	8
1	Marketing căn bản *	3
2	Kinh tế lượng *	3
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế *	2
4	Kinh tế học quốc tế	2
5	Kinh tế phát triển	2
2.2	<i>Kiến thức ngành và chuyên ngành</i>	49
2.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	25
1	Tài chính - Tiền tệ	3
2	Tài chính công	2
3	Thuế	3
4	Tài chính doanh nghiệp 1	3
5	Tài chính doanh nghiệp 2	2
6	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
7	Thẩm định tín dụng	3
8	Quản trị rủi ro tài chính	3
9	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2
10	Chuyên đề kinh tế	1
2.2.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	24
	<i>Chọn 24 tín chỉ trong các học phần sau</i>	24
1	Toán tài chính *	2
2	Thị trường chứng khoán *	2
3	Bảo hiểm *	2
4	Phân tích tài chính *	2
5	Quản trị ngân hàng thương mại *	2
6	Anh văn chuyên ngành *	3
7	Đầu tư tài chính *	2
8	Thanh toán quốc tế *	3
9	Kế toán ngân sách nhà nước *	3

10	Kế toán ngân hàng thương mại *	3
11	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	2
12	Quản trị danh mục đầu tư	2
13	Nguyên lý thẩm định giá	2
14	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	2
2.3	Kiến thức bổ trợ	9
2.3.1	Các học phần bắt buộc	0
2.3.2	Các học phần tự chọn	9
	<i>Chọn 9 tín chỉ trong các học phần sau</i>	<i>9</i>
1	Toán cao cấp *	3
2	Lập và thẩm định dự án đầu tư *	3
3	Phân tích hoạt động kinh doanh *	3
4	Kỹ năng mềm	3
5	Khởi sự doanh nghiệp	2
6	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
7	Kế toán tài chính 1	3
8	Kiểm toán	2
2.4	Thực tập và làm đề tài tốt nghiệp	10
2.4.1	Đủ điều kiện: Khóa luận tốt nghiệp	10
2.4.2	Không đủ điều kiện:	10
1	Tiểu luận tốt nghiệp	4
2	Tài chính quốc tế *	2
3	Tài chính vi mô *	2
4	Quản trị doanh nghiệp *	2

Ghi chú: (*): ưu tiên chọn.

7.2. Mô tả các học phần.

Nội dung chính của các học phần được thể hiện tại đê cương học phần đính kèm theo chương trình đào tạo này.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

Kỳ học	TT	Học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
Kỳ I			15	3	18
	1	Triết học Mác - Lê nin	3		
	2	Tiếng Anh căn bản 1	3		
	3	Tin học căn bản	3		

	4	Giáo dục thể chất	3		
	5	Toán kinh tế	3		
		Chọn 3 tín chỉ trong các học phần sau			
	6	Toán cao cấp *	3		
	7	Tâm lý học đại cương	2		
	8	Logic đại cương	2		
Kỳ 2			22	4	26
	1	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2		
	2	Tiếng Anh căn bản 2	3		
	3	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		
	4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		
	5	Giáo dục quốc phòng - an ninh	11		
		Chọn 4 tín chỉ trong các học phần sau			
	6	Pháp luật đại cương *	2		
	7	Lịch sử các học thuyết kinh tế *	2		
	8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
	9	Soạn thảo văn bản	2		
Kỳ 3		Học kỳ 3	17	0	17
	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
	2	Tiếng Anh căn bản 3	3		
	3	Kinh tế vi mô	3		
	4	Kinh tế vĩ mô	3		
	5	Luật kinh tế	3		
	6	Tài chính - Tiền tệ	3		
Kỳ 4			11	6	17
	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
	2	Nguyên lý kế toán	3		
	3	Thuế	3		
	4	Quản trị học căn bản	3		
		Chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau			
	5	Marketing căn bản *		3	
	6	Kinh tế lượng *		3	
	7	Kỹ năng mềm		3	
	8	Khởi sự doanh nghiệp		2	

Kỳ 5			10	7	17
	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		
	2	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3		
	3	Tài chính công	2		
	4	Tài chính doanh nghiệp 1	3		
		Chọn 7 tín chỉ trong các học phần sau			
	5	Toán tài chính *		2	
	6	Phương pháp nghiên cứu khoa học *		2	
	7	Anh văn chuyên ngành *		3	
	8	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		2	
	9	Quản trị danh mục đầu tư		2	
Kỳ 6			8	7	15
	1	Thảm định tín dụng	3		
	2	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2		
	3	Tài chính doanh nghiệp 2	2		
	4	Chuyên đề kinh tế	1		
		Chọn 7 tín chỉ trong các học phần sau			
	5	Thanh toán quốc tế *		3	
	6	Bảo hiểm *		2	
	7	Thị trường chứng khoán *		2	
	8	Nguyên lý thảm định giá		2	
	9	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp		2	
Kỳ 7			3	13	16
	1	Quản trị rủi ro tài chính	3		
		Chọn 13 tín chỉ trong các học phần sau			
	2	Kế toán ngân sách nhà nước *		3	
	3	Phân tích tài chính *		2	
	4	Phân tích hoạt động kinh doanh *		3	
	5	Quản trị ngân hàng thương mại *		2	
	6	Lập và thảm định dự án đầu tư *		3	
	7	Kế toán hành chính sự nghiệp		3	
	8	Kế toán tài chính 1		3	
Kỳ 8			10	5	15
	1	Đầu tư tài chính *		2	

	2	Kế toán ngân hàng thương mại *		3	
		Thực tập và làm đề tài tốt nghiệp	10		
	3	- Đủ điều kiện: Khóa luận tốt nghiệp	10		
		- Không đủ điều kiện:	4	6	10
	3	Tiểu luận tốt nghiệp	4		
		Chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau			
	4	Tài chính quốc tế *		2	
	5	Tài chính vi mô *		2	
	6	Quản trị doanh nghiệp *		2	
	7	Kinh tế học quốc tế		2	
	8	Kinh tế phát triển		2	
	9	Kiểm toán		2	

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương của các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàm

TRƯỞNG KHOA

